

Số: 686 /BC-UBND

Phường Lê Đại Hành, ngày 24 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính cấp xã của Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành

Thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 5494/SNV-XDCQ&CTTN ngày 12/9/2026 của Sở Nội vụ thành phố về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành báo cáo kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn phường với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TỰ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Công tác báo cáo cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo

Căn cứ Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 5494/SNV-XDCQ&CTTN ngày 12/9/2026 của Sở Nội vụ thành phố về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân phường đã báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng Ủy cho chủ trương về việc triển khai tự rà soát, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố¹. Tuyên truyền, quán triệt, định hướng thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức để ổn định, yên tâm thực hiện nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tổ chức tự rà soát, đánh giá

Ủy ban nhân dân phường báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng Ủy phường, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng nhiệm vụ thuộc ngành/lĩnh vực phụ trách thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để cấp Ủy, chính quyền địa phương nghiên cứu và thực hiện đánh giá tổng thể hoạt động của địa phương sau

¹ Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Lê Đại Hành về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng

quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo sát, đúng theo yêu cầu đề ra. Nội dung rà soát, đánh giá trọng tâm gồm: Quá trình hình thành đơn vị hành chính; điều kiện tự nhiên, địa giới, diện tích, dân số; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức bộ máy; điều hành thực hiện nhiệm vụ; những khó khăn, vướng mắc phát sinh và định hướng phát triển của phường những năm tiếp theo.

Trên cơ sở kết quả rà soát đánh giá của các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân phường xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Ngày 17/9/2026 UBND phường báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng về dự thảo báo cáo đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để thảo luận cho ý kiến theo quy chế làm việc.

Ngày 23/9/2026 UBND phường báo cáo xin ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ phường tại hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ phường lần thứ 22, thảo luận, cho ý kiến đánh giá theo quy chế làm việc.

Căn cứ các ý kiến thảo luận, đánh giá của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ phường, Ủy ban nhân dân phường tiếp thu, hoàn thiện báo cáo và tổ chức Hội nghị thảo luận, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó xác định rõ việc rà soát, đánh giá đơn vị hành chính phải gắn với yêu cầu ổn định lâu dài, hạn chế việc điều chỉnh địa giới nhiều lần, đồng thời bảo đảm tính kế thừa về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư và tạo không gian phát triển phù hợp với định hướng phát triển đô thị của thành phố.

4. Công tác nắm tình hình dư luận liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính

Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp cùng Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban MTTQ phường thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể và theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các đường link khảo sát, các cuộc họp giao ban của chính quyền với các tổ dân phố, công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, kịp thời tổng hợp những ý kiến, tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Nhìn chung tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân cơ bản ổn định, đồng thuận với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính đã được triển khai; các hoạt động của địa phương được duy trì ổn định, không phát sinh vấn đề phức tạp, nổi cộm. Tâm tư nguyện vọng của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân chủ yếu quan tâm đến việc giữ ổn định về tổ chức, bộ máy, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, duy trì và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân sau sắp xếp. Cơ bản các ý kiến đề nghị

tiếp tục quan tâm ổn định địa bàn, địa giới hành chính để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Qua nắm bắt dư luận, chưa ghi nhận vấn đề lớn hoặc ý kiến nổi lên liên quan đến việc tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính. Tình hình tư tưởng, dư luận cơ bản ổn định; cán bộ, đảng viên và Nhân dân tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Quá trình hình thành

Phường Lê Đại Hành được thành lập² trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường An Lạc³, phường Tân Dân⁴ và phường Đồng Lạc⁵. Đến thời điểm tháng 9/2026, toàn phường có 9/9 tổ dân phố⁶ đạt danh hiệu văn hóa.

Đảng bộ phường có 20 tổ chức đảng trực thuộc với 1163 đảng viên, trong đó: 999 đảng viên thường xuyên sinh hoạt, 181 đảng viên miễn sinh hoạt; số đảng viên sinh hoạt theo Quy định 213 - QĐ/TW là 128 đồng chí.⁷

Việc hình thành đơn vị hành chính mới từ tháng 7/2025 đã tạo ra không gian quản lý thống nhất, thuận lợi hơn trong tổ chức cung ứng dịch vụ công, quản lý đô thị và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Phân loại đơn vị hành chính

Căn cứ Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phường Lê Đại Hành được phân loại là đơn vị hành chính cấp xã loại I.

3. Điều kiện tự nhiên

3.1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

- Phía Bắc giáp phường Chu Văn An.
- Phía Đông và Đông Bắc giáp phường Trần Nhân Tông và phường Bắc An Phụ.
- Phía Nam và Đông Nam giáp xã An Phụ và xã Nam An Phụ.
- Phía Tây giáp xã Hợp Tiến và xã Trần Phú.

² Theo Nghị quyết số 1669/2025/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

³ Phường An Lạc có: diện tích tự nhiên là 10,70 km², quy mô dân số là 6.479 người

⁴ Phường Tân Dân có: diện tích tự nhiên là 9,39 km², quy mô dân số là 9.540 người

⁵ Phường Đồng Lạc có: diện tích tự nhiên là 11,54 km² (đã bao gồm diện tích của Cồn Vĩnh Trụ), quy mô dân số là 8.619 người

⁶ Phường An Lạc: 07 tổ dân phố, phường Tân Dân: 09 tổ dân phố, phường Đồng Lạc: 05 tổ dân phố, đến tháng 7/2026 sau khi sắp xếp tổ chức lại tổ dân phố, phường còn 9 tổ dân phố.

⁷ Số liệu đến tháng 9 năm 2026

Phường có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, nằm trên tuyến đường Quốc lộ 37 kết nối Cầu Vọt tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên của phường là: 31,5432 km²; trong đó cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp: 20,2146 km², chiếm 64,09%;
- Diện tích đất phi nông nghiệp: 11,3038 km², chiếm 35,84%;
- Diện tích đất chưa sử dụng: 0,0247 km², chiếm 0,08%.

4. Quy mô dân số

Tổng quy mô dân số trên địa bàn phường là: 25.264 người, trong đó:

- Dân số thường trú: 24.804 người;
- Dân số tạm trú quy đổi: 460 người;;

Số lượng tổ dân phố: Từ 01/7/2025 phường có 21 tổ dân phố, sau sắp xếp tổ chức lại tổ dân phố, đến thời điểm tháng 9/2026, toàn phường có 09 tổ dân phố.

5. Tình hình kinh tế - xã hội

5.1. Tình hình phát triển kinh tế

a) Công nghiệp, xây dựng.

Lĩnh vực công nghiệp: Hoạt động lĩnh vực công nghiệp tiếp tục ổn định, các doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn phường duy trì 100 doanh nghiệp, trong đó thành lập mới 02 doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh; tổng 506 hộ kinh doanh, trong 09 tháng đầu năm 2026 có 169 hộ kinh doanh thành lập mới và 02 hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động có xu hướng chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Ước 09 tháng đầu năm 2026, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 3.201,438 tỷ đồng.

Trên địa bàn phường có 01 cụm công nghiệp Tân Dân quy mô 25,4 ha, diện tích cho thuê 22,5 ha, tỷ lệ lấp đầy 100% với 3 doanh nghiệp hiện đang hoạt động là Công ty TNHH Nhôm Đông Á; Công ty Cổ phần Gạch Thép Giới và Công ty Cổ phần Bông Sen.

Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp tại Cụm công nghiệp Tân Dân góp phần quan trọng trong việc duy trì và tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn phường và khu vực lân cận, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống người lao động; đồng thời tạo điều kiện để một bộ phận lao động chuyển dịch từ việc làm nông nghiệp, lao động nhỏ lẻ sang lao động công nghiệp và dịch vụ. Hoạt động của Cụm công nghiệp Tân Dân còn tạo hiệu ứng tích cực để phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn. Sự tập trung của doanh nghiệp, người lao động, phương tiện vận chuyển và các hoạt động sản xuất làm gia tăng nhu cầu đối với các loại hình dịch vụ như vận tải, cung ứng vật tư, nguyên liệu, sửa chữa, ăn uống,

bán lẻ hàng hóa thiết yếu và các dịch vụ phục vụ đời sống. Đây là một trong những yếu tố thúc đẩy hoạt động cho lĩnh vực thương mại dịch vụ trên địa bàn phường.

Về thu ngân sách và phát triển nguồn lực địa phương: Hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định của Cụm công nghiệp góp phần tạo nguồn thu ngân sách cho nhà nước, đồng thời tạo nguồn lực kinh tế phục vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhìn chung, Cụm công nghiệp Tân Dân đang giữ vai trò hạt nhân trong sản xuất công nghiệp tập trung của phường Lê Đại Hành, có tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống, kinh tế xã hội địa phương.

Lĩnh vực xây dựng: Công tác quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và trật tự xây dựng trên địa bàn được tăng cường UBND phường thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng công trình theo quy hoạch, giấy phép và quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng, đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân 138 giấy phép xây dựng.

Tập trung triển khai các dự án đầu tư các công trình hạ tầng trên địa bàn, nhất là các dự án về giao thông, thu hồi phục vụ giao thương đi lại, sản xuất và đời sống của người dân với nguồn vốn đầu tư là 8.432.150.000 đồng; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp kiểm kê, xác định hiện trạng và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

Trên địa bàn phường hiện đang triển khai các dự án trọng điểm: Dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh; Dự án khai thác khoáng sản tại Cồn Vĩnh Trụ phục vụ Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và Dự án cải tạo đường dây 110kV Phả Lại - Đồng Niên. Việc triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn có tác động tích cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của phường. Các dự án góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, năng lượng và các công trình phục vụ phát triển đô thị; tạo điều kiện tăng cường kết nối vùng, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, dịch vụ và nâng cao giá trị sử dụng đất trên địa bàn. Công tác giải phóng mặt bằng được triển khai tích cực, tạo nguồn lực và mặt bằng để thực hiện các dự án, đồng thời tạo việc làm, thu nhập và cơ hội chuyển đổi sinh kế cho người dân. Việc đầu tư các công trình tái định cư, trường học, nghĩa trang và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cũng góp phần từng bước nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và đời sống Nhân dân.

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình triển khai các dự án cũng tác động trực tiếp đến một bộ phận người dân do thu hồi đất, di chuyển nhà ở, mô tả và thay đổi diện tích đất sản xuất; phát sinh nhu cầu tái định cư, chuyển đổi việc làm, ổn định đời sống và sản xuất. Trong ngắn hạn, việc thu hồi đất nông nghiệp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và thu nhập của một số hộ dân; đồng thời đặt ra yêu cầu cao về quản lý đất đai, môi trường, trật tự xây dựng và hạ tầng trong quá trình triển khai dự án.

Nhìn chung, các dự án trọng điểm sẽ tạo động lực quan trọng cho phường Lê Đại Hành phát triển hạ tầng, mở rộng không gian đô thị, tăng cường kết nối và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương

mai - dịch vụ. Phường tiếp tục tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; đồng thời quan tâm bố trí tái định cư, hỗ trợ chuyển đổi sinh kế, ổn định đời sống và sản xuất của người dân, qua đó bảo đảm tiến độ dự án và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đối với Dự án khai thác khoáng sản tại Cồn Vĩnh Trụ phục vụ Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình đến nay đã thực hiện phê duyệt xong phương án bồi thường và chi trả kinh phí bồi thường GPMB tổng số 464/546,5 tỷ; đạt 84,9%; Dự án cải tạo đường dây 110kV Phả Lại - Đồng Niên đã hoàn thành chi trả bồi thường các hộ còn lại và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, đạt 100%; Dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh, Đã thực hiện bồi thường GPMB 02 đợt với tổng kinh phí 43.275 triệu đồng, đạt 21,6%.

b) Thương mại, dịch vụ.

Thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, bảo đảm cung cầu hàng hóa, giá cả các mặt hàng thiết yếu. Hàng hóa lưu thông thông suốt, nguồn cung dồi dào, giá cả cơ bản được kiểm soát, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Hạ tầng thương mại chủ yếu là mạng lưới cửa hàng, quây tập hóa, mạng lưới chợ, cơ sở dịch vụ nhỏ lẻ phân bố rộng khắp; công tác quản lý nhà nước về thị trường, giá cả, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, văn minh thương mại được duy trì. Ước 09 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 483,618 tỷ đồng.

Hoạt động dịch vụ, thương mại trên địa bàn có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Với hệ thống giao thông từng bước được đầu tư, nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng, cùng với lợi thế về vị trí địa lý, nguồn lao động và các điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực thương mại, dịch vụ có dư địa để tiếp tục mở rộng, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống Nhân dân.

Thời gian tới, hoạt động thương mại, dịch vụ dự báo tiếp tục duy trì đà phát triển, nhất là các loại hình dịch vụ gắn với nhu cầu dân sinh như dịch vụ như ăn uống, vận tải, lưu trú, bán lẻ, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống... Việc ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh hiện đại dự báo tiếp tục có xu hướng gia tăng, từng bước thay đổi phương thức mua bán, cung ứng dịch vụ trên địa bàn. Tuy nhiên, lĩnh vực này cũng chịu tác động của sức mua, biến động giá cả, chi phí đầu vào và mức độ cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, cần tiếp tục quan tâm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, đồng thời tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển ổn định, đúng quy định và bền vững.

c) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Về phát triển kinh tế - nông nghiệp: UBND phường triển khai đồng bộ các nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo thu hoạch vụ Đông năm 2025-2026, tổ chức gieo trồng vụ Đông Xuân và vụ Mùa năm 2026 đúng khung thời vụ. Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; Ban hành Kế hoạch chỉ đạo sản xuất vụ

Mùa năm 2026 và vụ Đông 2026 - 2027⁸; Kế hoạch về tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp⁹.

Sản xuất nông nghiệp năm 2026 cơ bản ổn định; diện tích gieo cấy lúa và cây rau màu vụ Mùa tăng so với kế hoạch, không có diện tích bỏ hoang. Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết của HĐND thành phố¹⁰; Trong năm đã triển khai 04 mô hình sản xuất lúa tập trung và hỗ trợ 01 hộ dân mua máy gặt, góp phần đẩy mạnh cơ giới hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, phường thực hiện rà soát đàn gia súc, gia cầm, đăng ký và triển khai tiêm phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, bảo đảm an toàn sản xuất và hạn chế thiệt hại cho người dân.

d) Thu - chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

** Về thu - chi ngân sách nhà nước*

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, chuyển nguồn ngân sách, thu kết dư) là: 72 tỷ 336 triệu đồng, đạt 97% dự toán năm 2026.

- Thu ngân sách phường (không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, chuyển nguồn ngân sách, thu kết dư) 9 tháng đầu năm 2026 là: 23 tỷ 475 triệu đồng, đạt 105,2% dự toán năm 2026.

- Tổng chi ngân sách đạt 72,6%, trong đó Chi đầu tư phát triển đạt 78,4%, chi thường xuyên đạt 72,8%.

** Về giải ngân vốn đầu tư công*

- Về Kế hoạch đầu tư công năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026 (lần 3); Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026 (lần 3). Theo đó tổng Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của phường Lê Đại Hành là 240 tỷ 781 triệu đồng, gồm:

- Dự án do thành phố quản lý giao cho phường làm chủ đầu tư: 02 dự án với tổng vốn giao: 205 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Tu bổ, tôn tạo Đền Vua Lê Đại Hành với kế hoạch vốn giao: 5 tỷ đồng;

+ Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh trên địa bàn phường Lê Đại Hành với kế hoạch vốn giao: 200 tỷ đồng.

⁸ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 26/5/2026 về sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Đông 2026-2027

⁹ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 27/7/2026 về tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp

¹⁰ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố

- Các dự án thuộc danh mục Đầu tư công năm 2026 của phường Lê Đại Hành¹¹, tổng vốn giao: 35 tỷ 781 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã là 27 tỷ 153 triệu đồng;

+ Nguồn vốn từ nguồn thu tiền đất và các nguồn khác từ ngân sách địa phương là 8 tỷ 628 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026

Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành báo cáo Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết ngày 10/9/2026 như sau:

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 các dự án do thành phố quản lý giao cho phường làm chủ đầu tư: 43 tỷ 275 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21%;

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công các dự án thuộc danh mục Đầu tư công năm 2026 của phường: 28 tỷ 040 triệu đồng, đạt tỷ lệ 78%;

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công được giao năm 2026 (tính cho cả 2 nguồn vốn): 71 tỷ 315 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30%.

đ) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trên địa bàn phường được UBND phường quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an toàn đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và trật tự xây dựng. Công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin về vi phạm đất đai, trật tự xây dựng, san lấp trái phép; đồng thời tuyên truyền, cảnh báo người dân về các hành vi lợi dụng đo đạc, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để lừa đảo.

Đẩy mạnh thực hiện công tác đo đạc, lập hồ sơ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Đến ngày 14/9/2026, khu vực Tân Dân (cũ) đã kê khai 5.017 thửa đất, xây dựng cơ sở dữ liệu được 5.017 thửa; đối với đất do UBND phường quản lý đã kê khai 2.586 thửa, trong đó xây dựng cơ sở dữ liệu được 2.268 thửa. Khu vực An Lạc, Đồng Lạc (cũ) đã kê khai 7.320/8.472 thửa, đạt 86,4%; việc hoàn thiện hồ sơ còn gặp khó khăn do chưa được bố trí đơn vị đo đạc để chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường; UBND phường ban hành Kế hoạch về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường quản lý bãi rác, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, kiểm tra, nghiệm thu công tác vệ sinh môi trường¹². Tiếp tục phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, phân loại rác

¹¹ Theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND phường Lê Đại Hành Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phường Lê Đại Hành.

¹² Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 03/9/2026 về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường quản lý bãi rác, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, kiểm tra, nghiệm thu công tác vệ sinh môi trường

tại nguồn và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Về phòng, chống thiên tai: UBND phường chủ động triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”; xây dựng, rà soát phương án ứng phó với các loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn như mưa lớn, ngập úng, bão, lũ, sạt lở đất và các tình huống bất thường khác. Thường xuyên kiểm tra hệ thống đê điều, hồ đập, công trình thủy lợi, kênh mương, các khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý các vị trí xung yếu.

Trong thời gian tới UBND phường tiếp tục tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh số hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý chất thải và vệ sinh môi trường; chủ động kiểm tra các khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập, công trình thủy lợi và khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng; nâng cao năng lực ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

5.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch.

Phường có bề dày lịch sử, văn hóa, có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao quần chúng được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện sức khỏe và tăng cường gắn kết cộng đồng.

Trên địa bàn phường có quần thể di tích Quốc gia Đền Cao thờ 5 vị Tướng họ Vương đã có công giúp vua Lê Đại Hành đánh quân xâm lược Tống năm 981 được xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia năm 1988, được công nhận là Di tích lịch sử, Kiến trúc, Nghệ thuật xếp hạng Quốc gia¹³ và được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) công nhận là khu Du lịch, Danh thắng cấp tỉnh. Quần thể di tích quốc gia Đền Cao có nhiều tiềm năng để địa phương định hướng và phát triển ngành du lịch tâm linh, du lịch sinh thái. Hằng năm, tại khu quần thể di tích Quốc gia Đền Cao, UBND phường cùng nhân dân địa phương thực hiện và duy trì Lễ hội truyền thống với các nghi lễ đặc trưng và các trò chơi dân gian... thu hút hàng vạn lượt khách đến thăm quan, chiêm bái, góp phần quan trọng trong việc giáo dục truyền thống và gìn giữ, phát huy các giá trị truyền thống văn hoá, lịch sử của địa phương và của quốc gia. Có 05 Di tích lịch sử được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh. Có 63 Di tích, di chỉ nằm trong danh mục kiểm kê, là nơi để nhân dân địa phương thực hiện quyền tự do, tín ngưỡng góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, tăng cường gắn kết cộng đồng và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được chính quyền và Nhân dân quan tâm thực hiện theo quy định, qua đó góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa của phường.

¹³ Quyết định số 601/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

b) Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo

Ngay sau khi tổ chức thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo gồm: Giáo dục Mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục Tiểu học và giáo dục Trung học cơ sở). Tổng số trường học trên địa bàn có 09 trường, trong đó có 03 trường Mầm Non; 03 trường Tiểu học; 03 trường trung học cơ sở. Từ ngày 01/7/2026 phường đã thực hiện sắp xếp tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường theo chỉ đạo của trung ương và thành phố. Hiện nay trên địa bàn phường còn 04 trường học công lập ở 3 cấp học cụ thể:

- Có 01 trường Mầm non với quy mô 39 nhóm lớp và 986 trẻ;
- Có 02 trường Tiểu học, với quy mô 51 nhóm lớp và 1703 học sinh;
- Có 01 trường Trung học cơ sở, với quy mô 36 nhóm lớp và 1488 học sinh;
- Có 01 cơ sở Mầm non độc lập (ngoài công lập) với quy mô 02 nhóm lớp với 45 trẻ. Đến thời điểm hiện tại hoạt động của lớp Mầm non độc lập đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật và của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo đúng tiến độ, trường mầm non đảm bảo nền nếp, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Kết quả năm học 2025 - 2026: cấp Mầm non, 100% trẻ hoàn thành chương trình 5 tuổi và bàn giao lớp 1; cấp Tiểu học, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và được lên lớp; cấp THCS tỷ lệ học sinh đạt học tập tốt là 38,1% (568 em), khá là 41,5% (619 em), đạt là 19,2% (286 em); chưa đạt là 1,2 % (18 em). Về rèn luyện có 99,4 % học sinh xếp loại khá trở lên (1478 em) và 0,5% ở mức đạt (8 em), Mức chưa đạt 0,1% (02 em); tỷ lệ khối 9 hoàn thành chương trình THCS đạt 98,9% (345/349).

Công tác giáo dục của phường có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục chuyển biến rõ nét đặc biệt giáo dục mũi nhọn là một điểm sáng trong công tác giáo dục của phường: Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố, phường Lê Đại Hành có 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích; Thi điền kinh đạt 01 Huy chương Bạc; Thi khoa học kỹ thuật đạt 01 giải Tư; Thi Chỉ huy liên đội giỏi cấp thành phố đạt 02 giải nhì; Thi sáng kiến bảo vệ trường học về phòng chống Bạo lực học đường cấp thành phố năm 2026 đạt 01 Giải Ba. Trong năm có 04 giáo viên được Sở Giáo dục & Đào tạo ghi nhận có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên tham gia dự thi và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 12 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trong đó có 01 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng.

Các trường học trên địa bàn phường đều đạt trường chuẩn Quốc gia.

c) Lĩnh vực y tế

Công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn luôn được cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm trú trọng. Các nhiệm vụ UBND thành phố giao về lĩnh vực y tế đều được cấp Ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thành đảm bảo đúng thời gian, tiến độ.

Trên địa bàn phường có 01 Trạm y tế với 02 điểm trạm trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 3 trạm y tế của phường An Lạc, phường Tân Dân, phường Đồng Lạc (cũ)¹⁴. Số biên chế được giao là 18 viên chức, trong đó đã bổ nhiệm 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc để điều hành công việc. Trạm Y tế phường đang từng bước được đầu tư sửa chữa, nâng cấp về cơ sở vật chất góp phần nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; đồng thời tạo nền tảng để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh và thực hiện các nhiệm vụ y tế trên địa bàn. Các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; Kế hoạch, chương trình của thành phố về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai đồng bộ, đầy đủ, đảm bảo đúng thời gian, tiến độ theo chỉ đạo.

d) Lĩnh vực an sinh xã hội và giải quyết việc làm; nguồn lực lao động

UBND phường đã thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng quy định chế độ chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng. Chuyển đầy đủ, kịp thời quà của Trung ương, thành phố và phường cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán 2026 với 1.924 lượt người, số tiền trên 4,317 tỷ đồng; cho các đối tượng người có công nhân ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7) với 2.221 lượt người, số tiền trên 4,270 tỷ đồng; Công tác giảm nghèo được quan tâm chú trọng, kết quả bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026, số hộ nghèo là 16 hộ, chiếm tỷ lệ 0,2%; số hộ cận nghèo là 63 hộ, chiếm tỷ lệ 0,78%. Phân đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều.

Thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ” trên địa bàn, phường đã tiến hành thu nhận 176/235 mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân Liệt sĩ chưa xác định danh tính; lấy mẫu hài cốt Liệt sĩ chưa xác định được danh tính được 44/49 hài cốt, có 05/49 hài cốt không lấy được mẫu.

Phường có nguồn nhân lực lao động dồi dào (chiếm khoảng 45% dân số), tỷ lệ lao động có tay nghề chiếm khoảng 86%. Đây cũng là lợi thế của phường trong việc cung ứng nguồn lao động có tay nghề cho cụm Công nghiệp Tân Dân và các vùng lân cận. 100% lao động trong độ tuổi đều có việc làm, góp phần quan trọng trong việc nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân và thúc đẩy sự phát triển về kinh tế, ổn định xã hội của địa phương.

5.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đảng ủy phường ban hành Đề án số 04-ĐA/ĐU, ngày 21 tháng 11 năm 2025, về “Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý điều hành tại phường Lê Đại Hành, giai đoạn 2025 - 2030”. Căn cứ Đề án của Đảng Ủy phường, UBND phường cùng các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng kế

¹⁴ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Lê Đại Hành về việc thành lập Trạm y tế phường Lê Đại Hành

hoạch triển khai tổ chức thực hiện các nội dung đề án đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương.

a) Về phát triển hạ tầng số

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNeID). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai nhiều dịch vụ công liên thông.

- Hạ tầng phần cứng: 100% các phòng chuyên môn, cán bộ công chức UBND phường được trang bị máy tính kết nối mạng Lan, mạng Internet tốc độ cao; trang bị máy in, máy scan cho các phòng chuyên môn cơ bản đảm bảo phục vụ yêu cầu công việc. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hệ thống mạng internet ổn định, UBND phường đã triển khai tách riêng mạng nội bộ (LAN/Wifi) dành cho cán bộ, công chức, viên chức, không sử dụng chung với mạng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hệ thống họp trực tuyến đã triển khai đảm bảo thông suốt, cơ bản ổn định theo hướng dẫn của thành phố.

b) Về phát triển nguồn lực

- Tỷ lệ chi cho KHCN, ĐMST, chuyển đổi số năm 2026 từ nguồn ngân sách nhà nước là 390 triệu.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%; Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 80%; Tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps/s đạt 70%.

c) Về phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, trợ lý ảo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định; cán bộ, công chức sử dụng AI hỗ trợ giải quyết công việc; Ứng dụng khoa học công nghệ (IoT) trong phát triển kinh tế xã hội như: nhà thông minh, nông nghiệp thông minh, thương mại số...

d) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số

- Thực hiện thường xuyên báo cáo trên hệ thống báo cáo của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn/>) và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của UBND thành phố (<https://khodulieu.haiphong.gov.vn/>).

- Các phần mềm, hệ thống: 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành điện tử liên thông. Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử đạt 100% sử dụng chữ ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật). Tổng số chữ ký số cấp cho cơ quan, tổ chức là 15, cấp cho cá nhân là 138.

- Hệ thống đường truyền mạng số liệu chuyên dùng đảm bảo, hệ thống hợp trực tuyến được sử dụng hiệu quả, thông suốt. Hệ thống dịch vụ công vận hành đảm bảo, thông suốt đảm bảo giải quyết TTHC cho nhân dân kịp thời, đúng hạn.. Khai thác hiệu quả thông tin từ dữ liệu dân cư quốc gia, đồng thời, thực hiện nguyên tắc “công dân chỉ cung cấp thông tin một lần”, trên cơ sở khai thác và tái sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID, qua đó hạn chế việc yêu cầu người dân cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Duy trì Tổng đài 1022 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; duy trì thực hiện sử dụng hiệu quả các phần mềm trong xử lý công việc.

e) Về phát triển chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất từ TW đến địa phương; đẩy mạnh việc hỗ trợ người dân kích hoạt định danh điện tử mức độ 2; hỗ trợ hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cải thiện chất lượng phục vụ người dân, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc và đời sống cộng đồng. Trong đó chú trọng đến việc đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường mạng qua cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống một cửa điện tử. Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 tại Bộ phận Một cửa và qua Tổ Công nghệ số cộng đồng. Tăng cường sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong xác thực khi nộp hồ sơ trực tuyến.

Cơ sở dữ liệu được xây dựng, lưu trữ điện tử, đảm bảo liên thông và tra cứu thông tin của người dân thuận tiện, chính xác. Một số lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực, đất đai... được quản lý trên hệ thống phần mềm chuyên ngành, hỗ trợ đối chiếu, giảm sai sót. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ xử lý công việc. Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương ứng dụng công nghệ số đạt 50%.

5.4. Công tác cải cách hành chính, phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn

Công tác Cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung vào nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đổi mới phương thức phục vụ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

a) Kết quả thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: (Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025)

- Tổng số lượt tiếp công dân: 14.025 lượt.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 13.246 hồ sơ, trong đó:

+ Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt: 100% (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là 13.246).

+ Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của phường đạt 88,92% (số hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là 11.777/13.246 hồ sơ).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phường đạt 89,47%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống của phường đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%).
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa của công dân đạt 97,25%: số hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa/tổng số hồ sơ tiếp nhận là 12.730/13.090 hồ sơ.
- Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%): Trong kỳ phát sinh 04 phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

b) Kết quả thực hiện tiếp nhận tiếp công dân và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (Từ ngày 01/01/2026 đến 12/9/2026)

- Tổng số lượt tiếp công dân: 9.975 lượt.
- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 8.630 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn và trước hạn toàn trình: 8.623 hồ sơ.
- Số hồ sơ đang giải quyết: 07 hồ sơ.
- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của phường đạt 100% (số hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 8.630/8.630 hồ sơ) - vượt chỉ tiêu tỷ lệ thành phố giao là 80%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phường đạt 100% (số hồ sơ được thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ được thanh toán là: 6.183/6.183 hồ sơ) - vượt chỉ tiêu tỷ lệ thành phố giao là 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống của phường đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%).
- Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định đạt 100% (chỉ tiêu giao = 100%):

Trong kỳ phát sinh 01 phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

c) Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC Qua rà soát

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường gồm 257 thủ tục hành chính (Cập nhật thường xuyên theo các quyết định công bố của UBND thành phố Hải Phòng và theo trang <http://motcua.haiphong.gov.vn>).

- 257 thủ tục hành chính chia theo mức độ cụ thể như sau:

+ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 166 TTHC;

- + Dịch vụ công trực tuyến một phần: 89 TTHC;
- + 02 TTHC mới được cung cấp thông tin trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

5.5. Tình hình an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

a) Tình hình an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Chính quyền địa phương luôn chủ động nắm tình hình kịp thời, chỉ đạo giải quyết, xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tội phạm và bảo đảm an toàn xã hội được tăng cường, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, ổn định cho Nhân dân.

Công an phường đã chủ động tham mưu cho UBND phường và tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường nắm, phân tích, dự báo tình hình; quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, lĩnh vực kinh doanh có điều kiện về ANTT, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, không để hình thành địa bàn, tuyến, điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm và ma túy, duy trì hằng ngày tổ tuần tra lưu động tuần tra, chốt điểm trên tuyến QL37 và khu vực cầu Bình¹⁵; Trong kỳ, phát hiện, xử lý 06 vụ/07 đối tượng về tội phạm TTXH; khởi tố 02 vụ/02 bị can, xử lý hành chính 06 vụ/07 đối tượng, phạt 48 triệu đồng. Tội phạm kinh tế phát hiện, xử lý hành chính 03 vụ/05 đối tượng, phạt 30,5 triệu đồng; tội phạm môi trường phát hiện 07 vụ/10 đối tượng, xử phạt 05 vụ, phạt 20,25 triệu đồng, đang lập hồ sơ xử lý 02 vụ. Công tác phòng, chống ma túy được triển khai quyết liệt, kiểm tra các cơ sở lưu trú cơ sở kinh doanh karaoke, cơ sở kinh doanh có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý người nghiện, người sau cai và đối tượng có tiền án, tiền sự về ma túy; duy trì 09 Tổ dân phố, 21 dòng họ và 03 trường học không ma túy. thu hồi VK-VLN-CCHT, bảo đảm TTATGT, TTĐT, TTCC; tình hình ANTT trên địa bàn cơ bản ổn định, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

b) Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai theo quy định; lực lượng và các điều kiện bảo đảm quốc phòng địa phương từng bước được củng cố. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được gắn với yêu cầu bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2025 phường đã hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ bàn giao 34/34 thành niên cho các đơn vị quân đội. Tổ chức huấn luyện, tham gia huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, hội thao, hội thi đảm bảo về quân số theo đúng kế hoạch và chỉ đạo của cơ quan cấp trên, kết quả huấn luyện, hội thao, hội thi hàng năm đều đạt khá.

UBND phường đã chỉ đạo BCH quân sự phường phối hợp chặt chẽ với công an làm tốt công tác đăng ký tuổi 17 cho 160 thanh niên trong độ tuổi chặt chẽ, nghiêm túc. Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm

¹⁵Thực hiện theo Kế hoạch số 886/KH-CAHP-PV01-PC02 ngày 26/3/2026 của công an thành phố

kiểm cứu nạn, phòng chống cháy rừng; thực hiện chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

6. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố Hải Phòng, UBND phường Lê Đại Hành với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm và thực hiện theo đúng chỉ đạo của thành phố, ngay trong ngày 01/7/2025. Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ phường đã tổ chức các kỳ họp, phiên họp thành lập các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng, thành lập các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ phường; thành lập các ban của HĐND, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường¹⁶, chỉ định nhân sự giữ các chức danh có liên quan. Đồng thời, thông qua các quy chế làm việc, chương trình công tác của Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ và UBKT Đảng ủy phường; ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, phòng ban, đơn vị trực thuộc.

6.1. Cơ cấu tổ chức khối cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ phường

a) *Ban chấp hành Đảng bộ phường*: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường là 27 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là 10 đồng chí, Thường trực Đảng ủy 03 đồng chí.

+ *Về trình độ chuyên môn*: Cao đẳng: 01 đồng chí; Đại học: 13 đồng chí; Thạc sĩ: 13 đồng chí.

+ *Về trình độ lý luận chính trị*: Trung cấp: 16 đồng chí; Cao cấp, cử nhân: 11 đồng chí.

- *Về độ tuổi*: Dưới 42 tuổi: 9 đồng chí; Từ 42 đến 50 tuổi: 17 đồng chí; Trên 50 tuổi: 1 đồng chí.

Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết của cấp trên; lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự đô thị và an sinh xã hội. Đồng thời, thường xuyên nắm tình hình, phát huy dân chủ, giữ vững đoàn kết, thống nhất, kịp thời quyết định và giải quyết những vấn đề quan trọng, phát sinh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị phường.

b) *Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường*: Ban Thường trực có 05 đồng chí: 01 Chủ tịch, 04 phó chủ tịch, Các phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (Bí thư đoàn thanh niên, Chủ tịch hội phụ nữ, Chủ tịch hội cựu chiến binh, Chủ tịch hội nông dân), trong đó phân công đồng chí chủ tịch Hội Nông dân làm Phó Chủ tịch Thường trực.

c) *Về tổ chức và biên chế*: Khối các cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ phường có 04 cơ quan gồm: Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, cơ quan Ủy ban

¹⁶ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Lê Đại Hành về việc thành lập các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng

Kiểm tra, cơ quan Ủy ban MTTQ VN phường; được giao 30 biên chế công chức, hiện có mặt 28 biên chế trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Sau Đại học 7/28 người (chiếm 25%); Đại học 19/28 người (chiếm 67,5%); Cao đẳng 1/28 người (chiếm 3,6%); Trung cấp 1/28 người (chiếm 3,6%).

- Lý luận chính trị: Sơ cấp 1/28 người (chiếm 3,6%); Trung cấp 22/28 người (chiếm 78,6%); Cao cấp 5/28 người (chiếm 17,8%)

6.2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân (HĐND) phường Lê Đại Hành khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu đủ 16 đại biểu, bảo đảm cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân phường gồm 04 thành viên, trong đó: Chủ tịch HĐND phường là Bí thư Đảng ủy hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách và 02 ủy viên là Trưởng các Ban HĐND hoạt động kiêm nhiệm. Hai Ban của Hội đồng nhân dân gồm Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội (mỗi Ban có 05 thành viên).

Về cơ cấu đại biểu HĐND phường: Đại biểu nữ 08 người (50%), đại biểu trẻ tuổi (dưới 40 tuổi) 04 người (25%), đại biểu tái cử 13 người (81,25%).

Về trình độ chuyên môn: dưới đại học 03 người (18,75%), đại học 04 người (25%), trên đại học 09 người (56,25%).

Về trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 02 người (12,5%); trung cấp 05 người (31,25%); Cao cấp, cử nhân 09 người (56,25%).

6.3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân

Ủy ban nhân dân phường có 05 cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác, gồm 04 phòng, cơ quan chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) và 01 tổ chức hành chính khác (Trung tâm Phục vụ hành chính công) với tổng số 37 biên chế tạm giao năm 2026 (không bao gồm Ban Chỉ huy Quân sự), hiện có mặt 35 người, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ¹⁷, trong đó:

- Lãnh đạo UBND phường: 03 người.
- Các cơ quan chuyên môn:
 - + Văn phòng HĐND và UBND: 07 công chức;
 - + Phòng Kinh tế: 05 công chức;
 - + Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường: 07 công chức;
 - + Phòng Văn hóa - Xã hội: 07 công chức;

¹⁷ Trên cơ sở quy định về khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại Quyết định số 2152/QĐ UBND ngày 09/6/2026 của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ, UBND phường Lê Đại Hành ban hành Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 19/6/2026 về việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND phường Lê Đại Hành, trình HĐND phường ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 về việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND phường, theo đó thành lập Phòng Kinh tế và Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức lại phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công: 06 công chức.

6.4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Phường hiện có 6 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường, cụ thể:

- + 01 Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công: Số biên chế hiện có 5/5 biên chế;
- + 04 cơ sở giáo dục công lập (gồm 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở): Số biên chế hiện có là 231/252 biên chế;
- + 01 Trạm Y tế: Số biên chế hiện có 18/18 biên chế.

6.5. Cán bộ, công chức, viên chức:

- Số biên chế tạm giao khối chính quyền năm 2026 là 40 người, hiện có mặt 38 người trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Sau Đại học 10 người (chiếm 26,32%), Đại học 28 người (chiếm 73,68%);

+ Lý luận chính trị: Trung cấp 28 người (chiếm 73,68%), Cao cấp 04 người (chiếm 10,53%).

- Viên chức các đơn vị sự nghiệp (Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công): 23 người, trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Sau Đại học 03 người (chiếm 13,04%), Đại học 12 người (chiếm 52,18%), Cao đẳng, Trung cấp 08 người (chiếm 34,78%);

+ Lý luận chính trị: Cao cấp 0 người (chiếm 0%), Trung cấp: 03 người (chiếm 13,04%).

7. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao

Tổng số nhiệm vụ được giao: 128 nhiệm vụ

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 104 ; trong đó:

+ Hoàn thành trước hạn: 74;

+ Hoàn thành đúng hạn: 40;

+ Hoàn thành quá hạn: 0.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 24 ; trong đó:

+ Quá hạn chưa hoàn thành: 0;

+ Chưa đến hạn hoàn thành: 24.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả tích cực

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức bộ máy chính quyền phường từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan, bộ phận. Việc bố trí, phân công cán bộ, công chức cơ bản phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, góp phần

bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền phường được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được triển khai cơ bản đồng bộ. UBND phường chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan/đơn vị trong giải quyết công việc. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được duy trì, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ Nhân dân. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành được quan tâm, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn phường đã tạo điều kiện rút ngắn đầu mối trung gian, tăng tính chủ động của chính quyền cơ sở và nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương có điều kiện nắm bắt sâu sát hơn tình hình địa bàn, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

2. Khó khăn, hạn chế

Khối lượng công việc, phạm vi quản lý và số lượng đối tượng phục vụ rất lớn, trong khi biên chế một số vị trí chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu. Việc chuyển giao, tiếp nhận một số nhiệm vụ, hồ sơ, dữ liệu và quy trình xử lý công việc chưa thật đồng bộ; một số quy định, hướng dẫn nghiệp vụ còn cần tiếp tục hoàn thiện. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Các nhiệm vụ chi cơ bản bảo đảm yêu cầu điều hành ngân sách. Tuy nhiên, chi đầu tư còn chịu tác động trực tiếp từ tiến độ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình, tiến độ giải phóng mặt bằng và tiến độ thu tiền sử dụng đất; do đó cần tiếp tục điều hành chi ngân sách, chủ động cân đối nguồn, ưu tiên các nhiệm vụ thật sự cấp bách và các công trình có khả năng hoàn thành, giải ngân trong năm 2026.

Công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn do chính sách bồi thường, hỗ trợ thay đổi, một số hộ chưa đồng thuận, hồ sơ tái định cư, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính và di chuyển mồ mả còn kéo dài.

Một số hồ sơ đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận giấy chứng nhận cũ, xử lý vi phạm đất đai, trật tự xây dựng có tính chất phức tạp, kéo dài qua nhiều thời kỳ, cần thời gian rà soát, đối chiếu hồ sơ và xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

Những khó khăn hiện nay chủ yếu là khối lượng công việc lớn, biên chế và cơ sở vật chất còn hạn chế, dữ liệu và quy trình liên thông chưa đồng bộ, một số hướng dẫn phân cấp chưa hoàn thiện; đây không phải là những khó khăn, bất cập xuất phát từ địa giới hành chính. Vì vậy, kiến nghị thành phố cần tập trung tháo gỡ đúng những “điểm nghẽn” này.

3. Đánh giá sự phù hợp của quy mô địa giới hành chính và tình hình phát triển kinh tế xã hội

3.1. Về tiêu chuẩn đơn vị hành chính

Phường Lê Đại Hành có diện tích tự nhiên là 31,5432 km², quy mô dân số là 25.264 người; đáp ứng các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính phường theo Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính. Các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số của phường đều vượt so với tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15.

3.2. Về sự phù hợp của địa bàn quản lý

Bộ máy chính quyền phường được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và vận hành liên tục, thông suốt không bị gián đoạn. Quy mô diện tích, quy mô dân của phường hiện tại đảm bảo theo tiêu chí là điều kiện để phường phát huy vai trò của đơn vị hành chính đô thị, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ công; đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục củng cố đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số theo hướng thuận tiện, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Qua hơn 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, địa bàn phường có quy mô phù hợp, tương đối tập trung, ranh giới ổn định, kết nối giao thông thuận lợi và phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị và sự phát triển chung của thành phố. Cấp Ủy Đảng, Chính quyền và hệ thống chính trị của phường có đủ khả năng trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được thành phố phân cấp, ủy quyền. Những khó khăn phát sinh chủ yếu liên quan đến nguồn lực, cơ sở vật chất, cơ chế phối hợp và hướng dẫn nghiệp vụ; chưa phát sinh bất hợp lý căn bản về địa giới, diện tích, dân số hoặc không gian phát triển cần phải điều chỉnh.

IV. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu và định hướng phát triển

Xây dựng và phát triển Phường Lê Đại Hành theo hướng đô thị công nghiệp xanh, văn minh hiện đại, trở thành đô thị có bước phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương; sử dụng có hiệu quả nguồn lực để phát triển kinh tế, đảm bảo tăng trưởng nhanh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch, từng bước giảm tỷ trọng nông nghiệp; đảm bảo an sinh xã hội. Chăm lo đến công tác giáo dục toàn diện, bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và bảo vệ môi trường. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, toàn diện; giữ vững Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng

- (1). Phân đầu hàng năm tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt ít nhất 3%/ tổng số đảng viên.
- (2). Phân đầu thành lập 02 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.
- (3). Phân đầu có từ 90% tổ chức đảng, đảng viên trở lên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên/năm;
- (4). Phân đầu 100% các tổ chức Đảng trực thuộc được kiểm tra hoặc giám sát trong nhiệm kỳ.
- (5) Phân đầu tỉ lệ nữ cấp Ủy trên 30% và nữ là Thường vụ Đảng Ủy đạt trên 25%. Tỉ lệ cán bộ trẻ dưới 42 tuổi đạt 20% trở lên.
- (6) Phân đầu tỉ lệ có trình độ khoa học công nghệ trong cấp Ủy là 5%.

2.2. Các chỉ tiêu về kinh tế

- (1). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm đạt trên 10.5 % so với dự toán thành phố giao.
- (2). Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân hàng năm đạt trên 10.5 %. trong đó:
 - + Khu vực Nông, lâm, thủy sản tăng 4.5%/năm;
 - + Khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 12.5%/năm;
 - + Khu vực Dịch vụ tăng 10.5%/năm.
- (3). Phân đầu vốn đầu tư từ nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 150 tỷ đồng. Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 99%.
- (4). Phân đầu đến năm 2030, số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tăng trên 50% so với đầu nhiệm kỳ; Trong đó, có trên 40% số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo.
- (5). Thực hiện GPMB các dự án trọng điểm hoàn thành đúng thời gian, tiến độ.

2.3. Các chỉ tiêu về Văn hoá, xã hội

- (1). Thu hút trên 5 vạn lượt khách du lịch/năm.
- (2). Đến năm 2030, phường không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.
- (3). Giai đoạn 2026 - 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân 10.5%/năm.
- (4). Hằng năm, chỉ tiêu gia đình văn hóa đạt 95% trở lên; tổ dân phố văn hóa đạt 95% trở lên.
- (5). 100% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2030, có 65% đạt chuẩn quốc gia mức độ II.
- (6). Đến năm 2030, mỗi cấp học có ít nhất một nhà đa năng và 100% các trường được trang bị ít nhất một phòng học thông minh.

- (7). Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 80%.
- (8). Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 50 % tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi.
- (9). Trạm Y tế phường đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí về y tế xã.
- (10). Phấn đấu đến năm 2027, chính quyền phường được công nhận đạt chuẩn “chính quyền thân thiện”. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm.
- (11). Phấn đấu đến năm 2030, phường đạt chuẩn đô thị văn minh.
- (12). Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt trên 99% trở lên.
- (13). Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.
- (14). Hằng năm, tỷ lệ giải quyết TTHC đúng và trước hạn đạt trên 99 %; tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%;
- (15). Đến năm 2030, có trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

2.4 Các chỉ tiêu về An ninh trật tự, Quốc phòng quân sự địa phương.

- (1) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trên địa bàn không có điểm nóng về an ninh trật tự.
- (2) Ít nhất 90% các tổ dân phố, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn đạt danh hiệu an toàn về an ninh trật tự, Phường đạt phường an toàn về an ninh trật tự.
- (3) Công an phường đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.
- (4) Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.
- (5) Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.
- (6) Ban chỉ huy quân sự phường đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

3. Định hướng phát triển

Tập trung phát triển thương mại - dịch vụ, khuyến khích các loại hình dịch vụ chất lượng cao và các hoạt động phục vụ dân cư đô thị; duy trì, phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phù hợp với định hướng đô thị.

Tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng và môi trường; đẩy mạnh chỉnh trang đô thị, đầu tư kết cấu hạ tầng, giao thông, trường học, y tế, văn hóa, thể thao và các công trình phục vụ dân sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, người có công, bảo trợ xã hội; tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu trong quản lý và cung cấp dịch vụ công; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Những năm tiếp theo, tiếp tục xây dựng phường Lê Đại Hành phát triển ổn định, lâu dài, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển chung của thành phố Hải Phòng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Qua rà soát, đánh giá tổng thể về tổ chức và hoạt động của phường Lê Đại Hành, kết quả đánh giá cơ bản phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phường đáp ứng đủ tiêu chuẩn đơn vị hành chính; có đầy đủ các yếu tố thuận lợi về vị trí địa lý, diện tích tự nhiên, quy mô dân số, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất và điều kiện kinh tế - xã hội để thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Sau hơn một năm vận hành, tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị đã cơ bản ổn định; địa giới, quy mô dân số, không gian phát triển phù hợp; hoạt động quản lý, điều hành thông suốt, Nhân dân cơ bản đồng thuận. Vì vậy, ổn định lúc này là để tập trung nguồn lực cho phát triển, không làm xáo trộn tổ chức, đời sống Nhân dân và việc triển khai các nhiệm vụ, dự án lớn trên địa bàn.

Từ những kết quả rà soát, đánh giá tổng thể trên, Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành đề xuất: Giữ ổn định đơn vị hành chính phường Lê Đại Hành trong giai đoạn hiện nay, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập với đơn vị hành chính khác; giữ ổn định tổ chức, địa giới hành chính để tập trung cho phát triển; việc sắp xếp phải lấy lợi ích của Nhân dân và yêu cầu phát triển lâu dài của địa phương làm trung tâm." Bộ máy đã ổn định, hoạt động hiệu quả, tiếp tục tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công. Trường hợp Trung ương, thành phố có chủ trương mới, phường sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ tác động và thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền: (1) quan tâm bổ sung nguồn lực, biên chế phù hợp; hoàn thiện phân cấp, ủy quyền; đầu tư hạ tầng số, cơ sở vật chất; đồng bộ dữ liệu để cấp xã thực hiện tốt khối lượng nhiệm vụ ngày càng lớn; (2) tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn về phân cấp, ủy quyền, quy trình nghiệp vụ, liên thông dữ liệu và bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất cho cấp xã; (3) hướng dẫn cụ thể việc xác định, đánh giá tiêu chuẩn đơn vị hành chính và các tiêu chí đô thị hạt nhân cấp xã để địa phương có căn cứ tổ chức thực hiện thống nhất.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính cấp xã của phường Lê Đại Hành, Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BTV Đảng Ủy; BCH Đảng bộ phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- TT UB MTTQ phường;
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị;
- Các đoàn thể CTXH phường;
- Hiệu trưởng các trường học;
- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Thành Công